

CHƯƠNG 8.

Ardennes (Belgique). Tuyết rơi suốt ngày. Trời lạnh khủng khiếp, nhiệt kế xuống đến 17 độ dưới zéro độ. Cuộc biểu diễn vòng quanh vương quốc Bỉ vẫn chưa được tiếp tục do bởi Jean-Luc, người nhạc sĩ chơi piano bị cảm chưa khỏi.

Đứng nhìn tuyết rơi qua cửa kính khách sạn, tôi nghe lòng thật buồn. Giờ đây đã không còn nữa sự thích thú ước mơ của thời tuổi nhỏ mỗi khi nhìn những tấm thiệp Giáng Sinh gửi về từ những vòm trời Âu Châu xa tít. Cũng không còn chiêm ngưỡng cái màu sáng ngời chói trải ra trên khắp cánh đồng mà ngậm ngùi cho mỗi tình đau khổ của Lara và bác sĩ Zhivago. Không còn nữa những xúc động khi nhìn màu trắng tuyết vờn nhưng băng giá ấy.... Mà chỉ là nỗi sợ hãi khi liên tưởng đến những đêm trở về từ quán cà-phê, đôi vai rụt hẫng trong cổ áo dạ để tránh những hạt tuyết tàn bạo tới tấp đổ xuống trên người.

Việc gì cũng đều bị Thời Gian làm cho lần mòn tiêu hủy. Luôn cả sợi dây nhợ cảm nhất trong cái tâm hồn yêu chuộng Thiên Nhiên của tôi cũng không thoát được ra ngoài với sự tàn phá của Thời Gian.

□

Giữa tháng 12/1977. Trở về Sài Gòn.

*/ Miền Nam VN gồm phần phía bắc và đông-bắc khá cao (vì nằm sát các cao nguyên Miền Trung) và đồng bằng phía dưới chỉ cao hơn mặt biển một-hai mét, trong đó có mấy khu trũng cao không đến một mét hay còn thấp hơn mặt biển.

a/ SÀI GÒN nằm giữa hai miền ấy, trên sông Sài Gòn, (xưa gọi là *sông Bến Nghé*) cách biển 50km.

*/ Thời các chúa Nguyễn, vùng Sài Gòn bây giờ có tên là *Bến Nghé*.

+ Phía tây-bắc *Bến Nghé* là khu "Sở Tâm Vông".

+ Đất Bến Nghé là vì hồi ấy ở bên này có rất nhiều cá sấu, quần nhau và rít lên như tiếng kêu của các con nghé. + Còn *tâm vông* là một loại tre mọc nơi vùng đất khô cằn ở miền đông và trung Nam Phần, thân thẳng tắp, ruột đặc.

+ Khu trung tâm thành phố ngày nay gọi là "Chợ Bến Thành".

*/ Ba trăm năm xưa, thời Pháp đô hộ, Chợ Bến Thành nằm ở cuối đường Charner (Nguyễn Huệ) gần Tổng Nha Ngân Khố. + Chợ tọa lạc trên Bến, gần Thành Bát Quái. + Gọi *chợ Bến Thành* vì phía trước chợ có thành, phía sông có bến đắp bằng đá ong.

*/ Chợ Bến Thành nói trên là chợ Bến chợ Thành có từ đời Gia Long. Người Pháp chiếm đóng Sài Gòn, dời chợ đi, đúng vào vị trí ngày nay, do công ty Brossard et Mauphin đầu thầu xây cất năm 1912.

+ Khánh thành năm 1914, chợ Sài Gòn mới không còn bến cũng chẳng có thành nhưng dân chúng vẫn quen miệng gọi là *chợ Bến Thành*.

b/ CHỢ LỚN, thuộc huyện Tân Long, phủ Tân Bình, đóng vai trò quan trọng của một kho chứa hàng lớn cho Miền Nam VN. + Vào những năm đầu thế kỷ 18, Chợ Lớn còn thừa thớt phố xá. + Chi Cù lao Phố ở Biên

Hòa lúc bấy giờ mới là trung tâm quan trọng để mua bán với nước ngoài, thuyền buồm ra vào luân phiên, nhộn nhịp.

*/ Khu Chợ Lớn ngày nay, hồi ấy có một ngôi chợ to gọi là "*Chợ Sài Gòn*" nằm ở hai bên đường cái, (nay là góc Triệu Quang Phục--Nguyễn Trãi) dài chừng 1km rưỡi với các đường nhỏ xẻ ra từng ô, phân chia làng xã, có người Việt chung sức buôn bán.

*/ Chỗ "Nhà Bè", sở dĩ có tên gọi vậy là vì khi xưa tại đây có một người tâm tư rộng rãi, làm cái bè buộc nơi bờ sông, trên đó có nhà chứa sẵn lương thực và dụng cụ nấu nướng, dành cho những khách chờ đò, ai cần thì cứ vào mà nấu ăn, không phải trả tiền. (Ở thế kỷ 18, phương tiện đi lại chủ yếu là thuyền đò).

+ Sau, chỗ này thành một xóm lớn toàn làm nhà trên bè. + Khi xảy ra vụ phân loạn của Lê Văn Khôi, con nuôi Tả Quân Lê Văn Duyệt thì các bè bị đuổi đi.

*/ Năm Kỷ Mùi (1679) (thời Chúa Hiền Nguyễn Phúc Tần), một đội hơn 3.000 quan quân cũ của nhà Minh bên Tàu không chịu thần phục nhà Mãn Thanh, đã đem 50 chiến thuyền tìm đến cửa bể Tư Hiền và cửa bể Thuận An xin yết kiến Chúa Hiền Nguyễn Phúc Tần.

*/ Chúa Hiền nhân muốn khai khẩn đất Chân Lạp, bèn cho đám nhà Minh này vào ở đất Đông Phố (Gia Định), Lộc Dã (Đông Nai), Mỹ Tho (Định Tường) và Ban Lân (Biên Hòa).

+ Ho cây ruồng, lập phố chợ, phát triển thương mại.

*/ Nhờ lớp Hoa kiều tị nạn mà hai thị trấn được thành lập: Đại Phố Châu (Cù Lao Phố Biên Hòa) và Mỹ Tho đại phố; rồi lần hồi trở thành hai trung tâm thương mại phồn thịnh, đón tiếp nhiều ghe tàu người phương Tây, Nhật Bản, Ấn Độ ra vào buôn bán rất đông.

*/ Năm Mậu Dần (1698) (thời Quốc chúa Nguyễn Phúc Chu), khi lưu dân đã khá đông, Chúa cử Chương cơ Nguyễn Hữu Cảnh vào tổ chức bộ máy chính quyền ở Gia Định

*/ SAIGON--BẾN NGHÉ là thành phố thủ phủ của vùng đất mới vừa nói.
+ Người Việt kéo nhau vào mảnh đất phía Nam sinh sống ngày càng đông.

*/ Tính từ năm Mậu Dần (1698) --Sài Gòn được Chúa Nguyễn Phúc Chu đưa vào bản đồ hành chính VN-- đến nay thì Sài Gòn mới chỉ 300 tuổi. + Thời gian ngắn mà lịch sử dày. + Người Việt với khí thế của người Tây Sơn đã vượt cả một đường dài bãi biển khô khan để đến một nơi đất mới màu mỡ, rồi khai khẩn, tự bảo vệ mà sống.

+ Giai đoạn mới đem lại cho con người những nét mới: *rộng rãi, sôi nổi*.

+ Về sau, thời thực dân cai trị, trong nội thành Bát Quái, khi đào đất để xây nhà khám lớn, giáo đường, thảo cầm viên, người ta đã tìm thấy những công cụ thời "tiền sử". + Những cuộc những riu ấy đã tỏ rõ rằng: "*Trên đất Sài Gòn này rất lâu xưa kia đã từng có người cư trú.*"

+ Điều ấy đúng, bởi vì trước khi người Việt tìm đến, vùng đất này chỉ là đồng lầy, rừng rậm, nằm trong tầm ảnh hưởng của Chân Lạp (Khmer), dân cư thưa thớt.

*

**

Một nỗi vui rộn ràng lan khắp châu thân khi chiếc xe đoàn băng qua cầu Phan Thanh Giản, bon bon trên con đường Đinh Tiên Hoàng, tiếp đến Hiền

Vương, rẽ trái Lê Văn Duyệt, quẹo phải Hồng Thập Tự và đậu lại trước cửa rạp Olympic, bến đỗ của đoàn.

Phải nhận rằng tôi yêu Sài Gòn sâu sắc, hơn tất cả mọi thành phố đã đi qua. Xứ Huế mơ màng với giòng sông Hương thương nhớ chỉ là niềm kiêu hãnh còn lưu lại trong máu huyết. Dalat mây giăng thấp và buồn ngán đời lại chỉ tượng trưng cho kỷ niệm một thời của tuổi đôi mươi.

Riêng Sài Gòn lại khác. Tôi yêu từng góc phố của Sài Gòn qua từng mỗi giai đoạn sống. Yêu cái tuổi thơ vẫn cùng chúng bạn tranh nhau từng quả me dốt rơi trong sân trường Âm Nhạc. Yêu những tàng cây cao trên con đường Nguyễn Du khi tâm hồn bắt đầu biết rung động vì màu xám của không gian. Yêu cái cửa sổ lớp nhìn ra sân trường đại học có những chiếc lá vàng bay lả tả vào một chiều thu tím. Yêu thật nhiều ly cà-phê của quán Hân trên con phố Đinh Tiên Hoàng mỗi lần tự tưởng tượng mình đang là một “*triết gia!*”

Và rồi trong cái tâm hồn đang chuyển dần sang màu xám, tôi vẫn yêu Sài Gòn ngây ngất. Sài Gòn lúc ấy không còn cô đọng trong tay vói, trong mắt nhìn; mà chính là ảo ảnh êm đềm để nhớ về từ không gian xa xôi của các tỉnh ly; là cái nôi thương yêu để úp mặt khi đôi cánh giang hồ rỉ máu; là hạnh phúc và khổ đau trộn lẫn khi tôi vừa muốn rứt rảy từ bỏ, lại cũng vừa tha thiết nhớ thương.

Sài Gòn vẫn chỉ giữ ngôi vị độc tôn khi mọi ước mơ trong trái tim tôi đã hoàn toàn biến mất. Chế độ càng gắt gao, luật lệ được ban ra nhiều bao nhiêu thì người dân Sài Gòn lại càng tha thiết muốn bảo tồn những cái gì đã mất hay đang mất bấy nhiêu. Những quán rượu lộ thiên mọc lên như nấm. Những quán cóc cà-phê nhan nhản khắp các góc phố, lề đường. Các khu chợ trời đông hơn hội Tết; người mua kẻ bán bâu quanh các món hàng trong cái vẻ giành giật, âu lo.

Sài Gòn càng được yêu nhiều hơn trong ánh nhìn từ một góc xấu nhất. Những cái lều vải lụp xụp căng ra dọc theo các khu Nguyễn Hoàng, An Đông... làm nơi tạm trú của các người dân trở về từ vùng kinh tế mới chẳng thể làm cho Sài Gòn tan biến đi nổi dẫu đang bắt chợt của thời gian gần Tết. Những người hành khất đầy đây nơi các phố vẫn không làm mất đi màu xanh tuyệt vời của lá trên các con đường có nhiều cây cao.

Sài Gòn càng khổ sở lại càng đẹp! Cái đẹp nào nùng đau đớn như giọt nước mắt lăn trên đôi má nhăn nheo của người mẹ già một ngày nhận tin con mình đã chết. Sài Gòn càng bị thương càng thêm quyến rũ; y hết một cô gái đẹp mặc chiếc áo rách mà những chỗ hở lại chỉ làm cho khách đa tình phải đắm, phải say.

Có những đêm rất khuya, đạp xe trở về từ rạp hát, ghé qua dốc cầu Trương Minh Giảng trước cửa trường đại học Vạn Hạnh, ngồi uống ly cà-phê đen, nhìn dòng đời rơi rớt lại trên một vài sinh hoạt muộn trễ, tôi biết mình vẫn chỉ yêu Sài Gòn trên hết. Sài Gòn với ngọn gió mang mang của trời tháng Chạp, với các buổi chợ đêm những ngày cận Tết vẫn còn làm tâm tư lao xao trong một nỗi niềm man mác nhớ nhung. (*Gió tháng Chạp thì không bao giờ biến thể cho dù thời gian có trôi, xã hội có đổi*). Và Sài Gòn vẫn ngất ngưỡng ngự trị trong tôi với buổi chiều cuối năm, phố phường bỗng dưng lạnh vắng, không gian như khóc và thời gian như nuối tiếc, thờ dài!

Tuy nhiên, trên hết, Sài Gòn không có gì thay thế được với cái đêm Ba Mươi kỳ ảo. (Nửa đời người, trong tôi, có lẽ chỉ tình yêu cho mẹ già và đêm cuối năm Âm lịch của Sài Gòn là không bao giờ thay đổi). Ngồi nơi một chiếc ghế thấp của một quán cà-phê nào đó bên vệ đường thành phố, tôi chờ đón giao thừa. Những chiếc xe đạp rộn ràng xuôi ngược. Những đôi chân tất tả trở về. Những con người vội vàng tranh thủ thời gian để kịp bước với một tuổi già sẽ đến đêm nay trên đầu họ. Những mâm hoa quả được bày ra trước các cánh cửa với nghi ngút khói nhang. Và rồi tiếng pháo nổ lên, thoát đầu lẻ tẻ vài phong, sau đột nhiên nổ dồn đồng loạt. Các tia ánh sáng bắn ra tung toé. Lũ trẻ con giành nhau từng viên pháo tịt. Thịnh thoảng, một tiếng “đùng” thật lớn của viên pháo đại dội lên và lũ trẻ lại ủa nhau chạy sang một góc phố khác...

Giao thừa đang đến. Năm mới lại về. Nàng Xuân e ấp dịu dàng trên các chậu mai vàng trước ngõ. Và tâm hồn khách cà-phê cũng rung động dạt dào theo tiếng pháo của đêm Ba Mươi!

□